

QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19

REGULATIONS OF STATE OF EMERGENCY UNDER VIETNAMESE LAWS IN THE CONTEXT OF THE COVID-19 PANDEMIC

ĐINH LÊ OANH^(*) và LÊ HỒ TRUNG HIẾU^(**)

TÓM TẮT: Với tốc độ lây lan nhanh chóng của dịch COVID-19, một số quốc gia đã đánh giá từ ban đầu và ban hành tình trạng khẩn cấp để ngăn chặn kịp thời tác động tiêu cực của dịch bệnh đến như Hoa Kỳ, Nhật Bản, một số quốc gia ở châu Âu. Một số nước khác chưa ban bố tình trạng này, chỉ thực hiện những biện pháp ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh này (công bố thông tin dịch bệnh, đưa ra khuyến cáo và cách phòng ngừa...), trong đó có Việt Nam. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp và phương pháp so sánh luật học để làm rõ các điều kiện, thẩm quyền ban bố và các khía cạnh pháp lý khác về tình trạng khẩn cấp trong quá trình phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm theo pháp luật Việt Nam. Các vướng mắc pháp lý sẽ được xác định để có phương hướng hoàn thiện phù hợp pháp luật về tình trạng khẩn cấp trong giai đoạn sắp tới.

Từ khóa: COVID-19; tình trạng khẩn cấp; thẩm quyền ban hành; dịch bệnh.

ABSTRACT: With the rapid spread of the COVID-19, some countries have assessed initially and announced a state of emergency in order to prevent the negative impacts of the pandemic promptly such as United States of America, Japan, and some European nations. Others have not issued this order, but only take timely measures to limit the spread of this pandemic such as disclosing information, making recommendations, and preventive methods, one of which is Vietnam. This paper mainly uses the analytical method, synthetic method and comparative method to clarify requirements, authorities to announce, and other legal aspects of state of emergency in the process of preventing the pandemic according to the applicable Vietnamese laws. Legal problems will be identified in order to provide suitable improvements on the law of state of emergency in upcoming periods.

Key words: COVID-19; state of emergency; authorities to announce; pandemic.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại dịch COVID-19 đang có diễn biến phức tạp trên thế giới và tại Việt Nam, gây ra thiệt hại vô cùng to lớn về tính mạng, sức khỏe, kinh tế, trật tự an toàn xã hội. Trước tình hình dịch bệnh bùng phát với số ca nhiễm bệnh và tử vong ngày càng gia tăng, nhiều quốc gia trên thế giới đã phải ban bố tình trạng khẩn cấp với các biện pháp rất cứng rắn và dường như chưa có tiền lệ để nhằm hạn chế sự lây lan của dịch

bệnh. Quy định của pháp luật Việt Nam về tình trạng khẩn cấp như thế nào trước bối cảnh đại dịch COVID-19 đang diễn ra?.

2. NỘI DUNG

Trên thế giới, cách hiểu của thuật ngữ “tình trạng khẩn cấp” chưa hoàn toàn đồng nhất trong các văn bản pháp luật của các quốc gia. Thậm chí, tình trạng khẩn cấp đã được thừa nhận trong nhiều công ước quốc tế, nhưng chưa có văn bản nào đưa ra một định nghĩa chính

(*) ThS. Trường Đại học Văn Lang, oanh.dl@vlu.edu.vn

(**) ThS. Trường Đại học Văn Lang, hieu.lht@vlu.edu.vn, Mã số: TCKH27-04-2021

thống cho thuật ngữ này. Các văn bản quốc tế chỉ đưa ra các điều kiện trong việc ban bố về tình trạng khẩn cấp. Điển hình là Công ước Quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị năm 1966 với 74 quốc gia tham gia ký kết chỉ đưa ra các yêu cầu với tình huống này, cụ thể là: *“Trong thời gian có tình trạng khẩn cấp xảy ra, đe dọa sự sống còn của quốc gia và đã được chính thức công bố, các quốc gia thành viên có thể áp dụng những biện pháp hạn chế các quyền nêu ra trong Công ước này, trong chừng mực do nhu cầu khẩn cấp của tình hình, với điều kiện những biện pháp này không trái với những nghĩa vụ khác của quốc gia đó xuất phát từ luật pháp quốc tế và không chứa đựng bất kỳ sự phân biệt đối xử nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo hoặc nguồn gốc xã hội”* [2].

Mặc dù hiện nay chưa có một định nghĩa chính thống theo thông lệ quốc tế nhưng theo quan điểm của chúng tôi “tình trạng khẩn cấp” có thể được xác định là một tình huống cho phép các cơ quan nhà nước hoặc nguyên thủ quốc gia được ban hành những chính sách, hoặc thực hiện những hành động (có thể làm hạn chế các quyền tự do dân sự) mà thông thường không được phép thực hiện, nhân danh lợi ích công cộng.

2.1. Các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam quy định về tình trạng khẩn cấp

Pháp luật Việt Nam có nhiều quy định về tình trạng khẩn cấp, rải rác ở nhiều văn bản, dẫn đến sự chồng chéo, thiếu thống nhất. Điều này sẽ gây khó khăn cho việc hiểu và áp dụng các quy định trên thực tế. Thẩm quyền của các cơ quan khác nhau trong bộ máy Nhà nước liên quan đến tình trạng khẩn cấp được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật như: Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Pháp lệnh tình trạng khẩn cấp năm 2000 (Nghị định 71/2002 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh tình

trạng khẩn cấp trong trường hợp có thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm), Theo đó:

Quốc hội, có thẩm quyền ban hành nghị quyết để quy định về tình trạng khẩn cấp (được quy định tại điểm d, Khoản 2, điều 15, của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015); Quốc hội quy định về tình trạng khẩn cấp (khoản 3, điều 17, Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014) [5];

Ủy ban Thường vụ Quốc hội có thẩm quyền quyết định ban bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp trong cả nước hoặc ở từng địa phương theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ thông qua việc ban hành Nghị quyết (được quy định tại điểm d, Khoản 2, điều 16 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015) [6, điều 16];

Chủ tịch nước có thẩm quyền ban hành Lệnh hoặc Quyết định để công bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp căn cứ vào Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc trong trường hợp Ủy ban Thường vụ Quốc hội không thể họp (được quy định tại Khoản 2, điều 17 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015) [6, điều 17];

Chính phủ có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để thi hành quyết định công bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Chủ tịch nước (được quy định tại Khoản 3, điều 96 của Hiến pháp năm 2013) [4, điều 96].

Pháp lệnh tình trạng khẩn cấp năm 2000, quy định tình trạng khẩn cấp được ban bố khi trong cả nước, một hoặc nhiều địa phương có thảm họa lớn do thiên nhiên hoặc con người gây ra, có dịch bệnh nguy hiểm lây lan trên quy mô rộng, đe dọa nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước và của tổ chức, tính mạng, sức khỏe, tài sản của nhân dân hoặc có tình hình đe dọa nghiêm trọng đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Chủ tịch nước ban bố tình trạng khẩn cấp để áp dụng các biện pháp đặc biệt nhằm kịp thời ngăn chặn, hạn chế và khắc phục hậu quả xảy ra, nhanh chóng ổn định tình hình [10, điều 6-8].

Như vậy, trong các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam quy định về tình trạng khẩn cấp đã nêu rõ những trường hợp tình trạng khẩn cấp được ban bố là khi có thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm. Đối với từng lĩnh vực cụ thể, tình trạng khẩn cấp lại được quy định ở Luật chuyên ngành như Luật Quốc phòng; Luật Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, Luật Phòng, chống khủng bố, Luật Ngân hàng... Đối với việc ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch bệnh, nguyên tắc, thẩm quyền, thủ tục được thực hiện theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007 và văn bản hướng dẫn thi hành: Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30-09-2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cường chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch [7]; Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28-01-2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch truyền nhiễm [8]; Quyết định số 07/2020/QĐ-TTg ngày 26-02-2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28-01-2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm [9].

2.2. Thẩm quyền ban bố tình trạng khẩn cấp, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp

Theo Luật Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm 2007: Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra nghị quyết ban bố tình trạng khẩn cấp theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ; trong trường hợp Ủy ban Thường vụ Quốc hội không thể họp ngay được, Chủ tịch nước ra lệnh ban bố tình trạng khẩn cấp [3, điều 44]. Theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra nghị quyết hoặc Chủ tịch nước ra lệnh bãi bỏ tình trạng khẩn cấp do mình ban bố khi dịch đã được chặn đứng hoặc dập tắt [3, điều 54].

Như phần trình bày ở trên cả Hiến pháp 2013 và Luật Phòng, chống dịch bệnh truyền

nh nhiễm 2007, thẩm quyền ban bố tình trạng khẩn cấp, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp nói chung và trong dịch bệnh nói riêng là Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chủ tịch nước. Về thẩm quyền thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội là cơ quan thường trực của Quốc hội, tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Đối với Chủ tịch nước, là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại, trong trường hợp Ủy ban Thường vụ Quốc hội không thể họp được, công bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp trong cả nước hoặc ở từng địa phương nên sẽ đảm bảo được tính nhanh chóng, kịp thời trong tình trạng khẩn cấp [4, điều 14].

Tóm lại, quy định về thẩm quyền ban bố và bãi bỏ tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật hiện hành là phù hợp, tuy nhiên ở đây có sự trùng lặp bởi lẽ một vấn đề về thẩm quyền lại quy định trong cả Hiến pháp và Luật chuyên ngành như luật Luật Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm 2007.

2.3. Những biện pháp áp dụng khi ban hành tình trạng khẩn cấp trong dịch bệnh

Các biện pháp về phòng, chống dịch trong tình trạng khẩn cấp được quy định cả trong Pháp lệnh tình trạng khẩn cấp năm 2000 (Nghị định 71/2002 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh tình trạng khẩn cấp trong trường hợp có thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm) và Luật Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm 2007. Nếu xảy ra tình trạng khẩn cấp, sẽ áp dụng theo văn bản nào thì không rõ ràng, thậm chí quy định trùng lặp giữa hai văn bản quy phạm pháp luật này.

Trong Luật Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm 2007, các biện pháp được áp dụng trong tình trạng khẩn cấp về dịch bao gồm: Thành lập Ban chỉ đạo chống dịch trong tình trạng khẩn cấp; trong trường hợp ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch, Trưởng Ban chỉ đạo có quyền: 1) Huy động, trưng dụng các nguồn lực; 2) Đặt biển

báo hiệu, trạm gác và hướng dẫn việc đi lại tránh vùng có dịch; 3) Yêu cầu kiểm tra và xử lý y tế đối với phương tiện vận tải trước khi ra khỏi vùng có dịch; 4) Cấm tập trung đông người và các hoạt động khác có nguy cơ làm lây truyền bệnh dịch tại vùng có dịch; 5) Cấm người, phương tiện không có nhiệm vụ vào ổ dịch; 6) Tổ chức tẩy uế, khử độc trên phạm vi rộng; 7) Tiêu hủy động vật, thực phẩm và các vật khác có nguy cơ làm lây lan bệnh dịch sang người; 8) Áp dụng các biện pháp khác quy định ở các biện pháp chống dịch nói chung (không phải trong trường hợp ban bố tình trạng khẩn cấp) như: Khai báo, báo cáo dịch; Tổ chức cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh; Tổ chức cách ly y tế; Vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế trong vùng có dịch; Kiểm soát ra, vào vùng có dịch đối với bệnh dịch thuộc nhóm A... [3, điều 42].

Những biện pháp được áp dụng trong tình trạng khẩn cấp được quy định trong Pháp lệnh tình trạng khẩn cấp năm 2000 bao gồm: 1) Cấm người, phương tiện ra, vào trên địa bàn, khu vực nhất định; 2) Cấm người, phương tiện hoạt động trong thời gian nhất định; 3) Trung dụng phương tiện, tài sản của tổ chức, cá nhân; 4) Đóng cửa nhà hát, rạp chiếu bóng và các nơi sinh hoạt công cộng khác; 5) Cấm, giải tán các cuộc biểu tình, các cuộc tụ tập đông người và những hoạt động của cá nhân, tổ chức; 6) Đình chỉ hoạt động giao thông đường bộ, đường không, đường sắt, đường thủy; 7) Hạn chế xuất, nhập cảnh, quá cảnh; Tạm dừng việc xuất cảnh, nhập cảnh đối với một số trường hợp đã được cấp thị thực... [10, điều 1].

Tuy nhiên, những biện pháp tương tự trong Nghị định 71/2002, lại được xác định là “các biện pháp đặc biệt trong tình trạng khẩn cấp về dịch bệnh nguy hiểm” cụ thể là: 1) Tổ chức cấp cứu, khám chữa bệnh; 2) Hạn chế ra, vào vùng có dịch bệnh; 3) Thực hiện kiểm dịch, xử lý y tế đối với người, phương tiện ra vào vùng có dịch bệnh như: cấm hoặc hạn chế người, phương tiện không có nhiệm vụ ra, vào

vùng có dịch bệnh; cấm hoặc hạn chế người, phương tiện không có nhiệm vụ ra, vào vùng có dịch bệnh; lập trạm gác, trạm kiểm dịch liên ngành hoặc bố trí các đội công tác chống dịch khẩn cấp tại các đầu mối giao thông ra, vào vùng có dịch bệnh để kiểm tra, giám sát và xử lý y tế đối với người, phương tiện ra vào;... 4) Thực hiện các biện pháp ngăn ngừa lây lan dịch bệnh; 5) Kiểm tra chặt các cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng; Đóng cửa các cơ sở phát hiện có tác nhân gây bệnh; 6) Thực hiện biện pháp vệ sinh, phòng, chống dịch bắt buộc trong vùng có dịch bệnh... [1].

2.4. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về tình trạng khẩn cấp trước đại dịch COVID-19

Trước tình hình đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, một số quốc gia trên thế giới đã công bố tình trạng khẩn cấp vì dịch bệnh COVID-19 như Hoa Kỳ, Tổng thống Donald Trump ngày 13-3-2020 đã tuyên bố tình trạng khẩn cấp quốc gia với dịch bệnh COVID-19 [15]; Tại Australia vào ngày 18-3-2020, lần đầu tiên ban bố tình trạng khẩn cấp về an toàn sinh học quốc gia theo Luật An toàn sinh học [13], Nhật Bản vào ngày 07-4-2020, sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản ra tuyên bố về tình trạng khẩn cấp áp dụng cho 7 tỉnh, thành phố lớn: Tokyo, Kanagawa, Saitama, Chiba, Osaka, Hyogo và Fukuoka... [14]. Ở Việt Nam, Chính phủ chỉ ban hành quyết định công bố dịch. Mặc dù chưa ban bố tình trạng khẩn cấp nhưng Chính phủ đã có những hành động mạnh mẽ, quyết liệt với nhiều khẩu hiệu: “chống dịch như chống giặc”, “cuộc chiến chống COVID-19 không có ai bị bỏ lại phía sau”.

Tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam đã có những thành công nhất định trong công tác phòng chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lây lan trên diện rộng và Chính phủ chưa phải ban bố tình trạng khẩn cấp. Cuộc chiến chống COVID-19 được xác định còn lâu dài, số ca lây nhiễm ngày càng gia tăng. Chúng ta cần phải chuẩn bị đối phó với những tình huống xấu nhất, trong

đó có việc hoàn thiện pháp luật, góp phần phát huy hiệu quả của việc phòng chống dịch bệnh, đồng thời vẫn đảm bảo được những quyền lợi hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Chúng tôi xin được đưa ra một số giải pháp hoàn thiện những quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp:

Thứ nhất, cần thiết phải ban hành Luật về tình trạng khẩn cấp thay thế Pháp lệnh tình trạng khẩn cấp. Pháp lệnh tình trạng khẩn cấp được ban hành hơn 20 năm, đến nay vẫn còn hiệu lực. Trong Pháp lệnh tình trạng khẩn cấp, có những quy định hạn chế quyền con người như bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự do đi lại, quyền được ra nước ngoài và từ nước ngoài trở về, quyền tự do cư trú... điều này mâu thuẫn với quy định của Khoản 2, điều 14 Hiến pháp năm 2013 “*Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng*” [4, điều 14]. Cần ban hành Luật tình trạng khẩn cấp thay thế cho Pháp lệnh tình trạng khẩn cấp để bảo đảm các quy định về vấn đề này phù hợp với yêu cầu của Hiến pháp năm 2013. Theo thời gian tình hình kinh tế - xã hội của đất nước và hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật có nhiều thay đổi, dẫn đến Pháp lệnh tình trạng khẩn cấp trở nên lạc hậu so với thực tiễn. Điều này đặt ra yêu cầu cấp bách là cần sửa đổi Pháp lệnh về tình trạng khẩn cấp năm 2000 nâng lên thành luật. Trong Pháp lệnh tình trạng khẩn cấp năm 2000, những quy định liên quan đến hạn chế quyền con người, quyền công dân chưa thật đầy đủ. Đại dịch COVID-19 vẫn đang diễn ra trên quy mô toàn cầu, nếu tuyên bố tình trạng khẩn cấp một số quyền con người, quyền công dân có thể bị hạn chế như quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, quyền bầu cử, quyền bảo đảm an sinh xã hội, quyền học tập... nhưng chưa được pháp luật về tình trạng khẩn cấp quy định. Cũng nên xem xét bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

Thứ hai, cần bổ sung hoàn thiện hơn những quy định cụ thể về tình trạng khẩn cấp. Quy định những vấn đề quan trọng về tình trạng khẩn cấp trong một văn bản quy phạm pháp luật cụ thể là Luật tình trạng khẩn cấp. Trong đó phải thể hiện những nội dung như: Định nghĩa về tình trạng khẩn cấp, các trường hợp được ban bố tình trạng khẩn cấp, những chủ thể có thẩm quyền liên quan, thời gian hiệu lực cũng như phạm vi ảnh hưởng... một cách toàn diện, rõ ràng và chặt chẽ, thống nhất, không chồng chéo, mâu thuẫn. Bởi vì tình trạng khẩn cấp có ảnh hưởng rất lớn đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức [11].

Thứ ba, các biện pháp phòng, chống dịch thông thường phải khác với biện pháp phòng, chống dịch trong tình trạng khẩn cấp. Để khắc phục bất cập này, cần nghiên cứu sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về tình trạng khẩn cấp để bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật. Biện pháp phòng, chống dịch thông thường phải khác với biện pháp phòng, chống dịch trong tình trạng khẩn cấp [12]. Bởi vì hai trạng thái này có tính chất, quy mô khác nhau, các biện pháp áp dụng đối với từng trường hợp phải có sự phân biệt rõ ràng. Sự chồng chéo và bất hợp lý trong các quy định về các biện pháp chống dịch dẫn đến việc mặc dù ở nước ta chưa ban bố tình trạng khẩn cấp nhưng thực tế đã áp dụng nhiều biện pháp chống dịch như trong quy định của “tình trạng khẩn cấp”. Điều này dẫn đến một số bất cập khi triển khai công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19.

3. KẾT LUẬN

Đại dịch COVID-19 có nên được xem là tình trạng khẩn cấp hay không, hoàn toàn tùy thuộc vào tình hình thực tiễn và khả năng ứng phó với dịch bệnh của mỗi quốc gia. Mặc dù Việt Nam chúng ta đã kiểm soát tương đối tốt tình hình dịch bệnh tuy nhiên trong cuộc chiến chống COVID-19 có thể kéo dài và nhiều khó khăn, thách thức, chúng ta phải chuẩn bị đầy đủ

các điều kiện vật chất, nhân lực, thiết bị vật tư y tế... và đặc biệt là khung pháp lý để chủ động ứng phó với dịch bệnh. Cụ thể: cần thiết phải ban hành Luật về tình trạng khẩn cấp thay thế Pháp lệnh tình trạng khẩn cấp; bổ sung hoàn thiện hơn những quy định cụ thể về tình trạng

khẩn cấp; các biện pháp phòng, chống dịch thông thường phải khác với biện pháp phòng, chống dịch trong tình trạng khẩn cấp. Cần phải sửa đổi, hoàn thiện những quy định của pháp luật nói chung và về tình trạng khẩn cấp nói riêng cho phù hợp với tình hình thực tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chính phủ (2002), *Nghị định 71/2002/NĐ-CP quy định chi tiết việc tổ chức thi hành Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội hoặc Lệnh của Chủ tịch nước ban bố tình trạng khẩn cấp khi có thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm và áp dụng các biện pháp đặc biệt trong tình trạng khẩn cấp*, Hà Nội.
- [2] Đại hội đồng Liên Hợp Quốc (1966), *Công ước Quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị*, New York.
- [3] Quốc hội (2007), *Luật Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm*, Hà Nội.
- [4] Quốc hội (2013), *Hiến Pháp*, Hà Nội.
- [5] Quốc hội (2014), *Luật Tổ chức Quốc hội*, Hà Nội.
- [6] Quốc hội (2015), *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*, Hà Nội.
- [7] Thủ tướng Chính phủ (2010), *Nghị định số 101/2010/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cường chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch*, Hà Nội.
- [8] Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch truyền nhiễm*, Hà Nội.
- [9] Thủ tướng Chính phủ (2020), *Quyết định số 07/2020/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28-01-2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm*, Hà Nội.
- [10] Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2000), *Pháp lệnh tình trạng khẩn cấp*, Hà Nội.
- [11] Vũ Hồng Anh, Nguyễn Thị Thủy (2020), *Bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật Việt Nam*, <http://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=210554>, ngày truy cập: 25-01-2021.
- [12] Bùi Thu Hằng (2020), *Ban hành văn bản trong tình trạng khẩn cấp nhìn từ dịch bệnh Covid - 19*, <http://lapphap.vn/pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=210491>, ngày truy cập: 26-12-2020.
- [13] Việt Nga, Hữu Tiến (2020), *Australia lần đầu ban bố tình trạng khẩn cấp về an toàn sinh học*, <https://vov.vn/the-gioi/australia-lan-dau-ban-bo-tinh-trang-khan-cap-ve-an-toan-sinh-hoc-1023929.vov>, ngày truy cập: 28-12-2020.
- [14] Cẩm Vũ Thảo Nguyên (2020), *Quy định của pháp luật Nhật Bản về tình trạng khẩn cấp và những gợi mở cho Việt Nam*, <http://lapphap.vn/pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=210571>, ngày truy cập: 28-12-2020.
- [15] Kim Thoa, *Ông Trump tuyên bố tình trạng khẩn cấp quốc gia với dịch COVID-19*, <https://tuoitre.vn/ong-trump-tuyen-bo-tinh-trang-khan-cap-quoc-gia-voi-dich-covid-19-2020031405351862.htm>, ngày truy cập: 28-12-2020.

Ngày nhận bài: 05-3-2021. Ngày biên tập xong: 27-4-2021. Duyệt đăng: 20-5-2021